

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Phong trào*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thu hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn bản, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan toả tinh thần tự học, tự nâng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với đối tượng, nhất là nhóm yếu thế, người vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về nhân lực số của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xây dựng chính phủ số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện và phòng tránh các rủi ro trên môi trường số.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp các tổ chức, cá nhân; cập nhật kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động.

4. Thi đua học tập về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

5. Gắn kết Phong trào với việc phát triển các đề án, kế hoạch, chương trình có nội dung phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng,

dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp, tổ chức tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”; triển khai các nhiệm vụ và lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị chủ trì đến xã, phường.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, triển khai thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp, báo cáo những tồn tại, vướng mắc phát sinh (nếu có); định kỳ trước ngày 30 hàng quý (hoặc đột xuất) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, thực hiện nội dung Kế hoạch tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép Phong trào với các kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân (nếu có) để triển khai thực hiện Phong trào hiệu quả, đúng quy định.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả triển khai thực

hiện Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại để thực hiện có hiệu quả Phong trào trên địa bàn, đơn vị quản lý.

- Định kỳ trước ngày 15 hàng quý (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả thực hiện Phong trào gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- UB MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo;
- Lưu: VT, KH&CĐS_(Hiệu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI PHONG TRÀO
“ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
I	TRUYỀN THÔNG VÀ TUYÊN TRUYỀN			
1	Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan Đảng, nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”			
1.1	Xây dựng và duy trì chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý IV năm 2025; thường xuyên
1.2	Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan báo chí và truyền thông của tỉnh triển khai các chiến dịch tuyên truyền sâu rộng, cập nhật thông tin liên tục về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng mạng xã hội.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
1.3	Thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số về phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã		Thường xuyên
2	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng (<i>Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06, lực lượng Đoàn viên thanh niên,...</i>) tham gia truyền thông, lan tỏa, phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học			

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
	vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay			
	- Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ sở, tuyên truyền và phổ biến các lợi ích của chuyển đổi số đến từng hộ gia đình và người dân, đặc biệt là tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay. - Tổ chức các hoạt động như hội thảo, tọa đàm, hội thi, trải nghiệm sử dụng các nền tảng số và các lớp học số cho cộng đồng tại các xã, phường. - Đảm bảo kết hợp các hoạt động trực tuyến và trực tiếp để triển khai phong trào học tập số trên địa bàn. - Hỗ trợ các tổ chức cộng đồng và các nhóm đối tượng khó khăn (<i>như người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và người có hoàn cảnh khó khăn</i>) trong việc tiếp cận thông tin về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
3	Phối hợp cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” của tỉnh Tuyên Quang trên Cổng thông tin điện tử do Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng, duy trì, vận hành			
	Tổng hợp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” của tỉnh gửi Văn phòng Tỉnh ủy, phục vụ cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử do Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng, duy trì, vận hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên
4	Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày Chuyển đổi số quốc gia - ngày 10/10 hàng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức hội thảo, tọa đàm,			

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
	hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng			
4.1	- Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. - Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành. - Tổ chức lớp tập huấn kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) cho công chức, viên chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025. - Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì. - Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của các cơ quan trung ương, cấp có thẩm quyền để báo cáo theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ		Tổ chức lớp tập huấn trong Quý IV/2025; thường xuyên
4.2.	- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. - Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì. - Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tại địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Thường xuyên
II	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN			
1	Đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các			

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
	doanh nghiệp; người dân (theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)			
	- Các sở, ban, ngành phối hợp tổ chức triển khai đánh giá kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị. - Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp hướng dẫn, vận động doanh nghiệp triển khai đánh giá kỹ năng số cho người lao động tại các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - UBND cấp xã phối hợp tổ chức triển khai đánh giá kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn	Các sở, ban, ngành; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên
2	Triển khai công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, công hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ)			
	- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các mô hình hay, cá nhân tiêu biểu để khen thưởng kịp thời. - Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thông tin, tuyên truyền, về các điển hình tiên tiến, thành tích nổi bật của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” (theo Hướng dẫn của Bộ Tài chính)			
	- Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính). - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí.	Sở Tài chính		Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
III	TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ TRÊN CÁC NỀN TẢNG TRỰC TUYẾN, PHÙ HỢP VỚI KHUNG KỸ NĂNG SỐ CỦA TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG PHỔ CẬP <i>(Theo chương trình và tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo)</i>			
	Chỉ đạo cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.	Sở Giáo dục và Đào tạo		Thường xuyên
IV	TRIỂN KHAI, ỨNG DỤNG CÁC NỀN TẢNG			
1	Triển khai ứng dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng <i>(theo nền tảng của Bộ Công an xây dựng và triển khai)</i>	Công an tỉnh	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.	Thường xuyên
2	Triển khai ứng dụng nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động <i>(theo nền tảng của Bộ Công an xây dựng và triển khai)</i>			
	- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. - Chủ trì Triển khai Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi trở lên có đủ điều kiện, có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số. - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ triển khai Phong trào trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.gov.vn trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh		Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
	- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào. - Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an tỉnh chủ trì. - Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong lực lượng công an.			
3	Ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp trình độ và nhu cầu của từng người dùng (<i>theo ứng dụng do Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển</i>)	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
V	PHỔ CẬP TRI THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, KỸ NĂNG SỐ CHO TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG			
1	Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động			
1.1	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.			
a	- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương. - Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào trong toàn ngành và địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
	khích địa phương triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao. - Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân (nếu có) để thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo đúng quy định. - Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, địa phương chủ trì.			
b	- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh. - Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thế mạnh của doanh nghiệp công nghệ số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các hội, hiệp hội công nghệ thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số	Thường xuyên
1.2	Lồng ghép, tổ chức hoạt động tuyên truyền, cập nhật, phổ biến nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số tại các cơ quan, địa phương.	Sở Nội vụ		Thường xuyên
2	Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên			
	- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. - Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục tổ chức các lớp học và hội thảo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho học sinh, sinh viên và giáo viên. - Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động ngoại khóa và thi đua học tập về chuyển đổi số cho học sinh và sinh viên.	Sở Giáo dục và Đào tạo		Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
	- Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp. - Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số. - Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.			
3	Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			
	- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động. - Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.	Các sở, ban, ngành; Liên minh Hợp tác xã tỉnh		Thường xuyên
4	Phổ cập kỹ năng số cho người dân			
	- Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN/HOÀN THÀNH
	- Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. - Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến. - Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế. - Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.			